

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 106/2023/HS-ST

Ngày 09-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đăng Thành;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Nhanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Công T, sinh ngày 17/3/1991 tại Nghệ An; nơi thường trú: xóm H, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 180 đường 1, tổ 2, khu phố Ô, phường L, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H, sinh năm 1962 và bà Trần Thị N, sinh năm 1961; có vợ tên Lang Thị M, sinh năm 1993 và 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- **Bị hại:** Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1976; thường trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: khu phố X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- **Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH Kinh doanh Vật liệu xây dựng MN; địa chỉ: 11 tổ 6, khu phố 4, phường P, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Trí H1, sinh năm 1986; thường trú: xã Tr, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 11 tổ 6, khu phố 4, phường P, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Trọng Tr, sinh năm 1972; thường trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: khu phố X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công T có giấy phép lái xe hạng FC do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/5/2022, có giá trị đến ngày 17/5/2027.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/6/2022, Nguyễn Công T điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-376.85 lưu thông trên đường ĐT 746 theo hướng từ ngã tư nhà thờ S về hướng Thành phố M. Khi đi đến vòng xoay H thuộc khu phố X, phường H, thị xã (nay là thành phố) T, T điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải về Thành phố M nhưng không chú ý quan sát nên phần cản trước bên phải của xe ô tô tải va chạm vào phía sau xe mô tô biển số 67D1-141.75 do bà Trần Thị Kim D điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả: Chân phải của bà D bị bánh xe ô tô tải biển số 61C-376.85 cán qua gây thương tích nặng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 09/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) T thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường giao nhau có vòng xuyên. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, bề rộng mặt đường đo được là 27m.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 538/2022/GĐPY ngày 01/8/2022 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bà Trần Thị Kim D là 69%.

Bản kết luận giám định số 287/KL-KTHS(GĐCH) ngày 31/7/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận dấu vết va chạm và cơ chế hình thành dấu vết giữa các phương tiện như sau:

1. Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là:

- Dấu vết trượt xước sơn màu trắng, bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt ngoài đầu bên phải cản trước xe ô tô tải biển số 61C-376.85 có chiều từ sau về trước phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu đen, bám dính chất màu trắng ở phần ốp nhựa bên trái thân sau xe mô tô biển số 67D1-141.75, có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết xước cao su ở mặt lăn lốp bánh xe bên phải trục thứ nhất xe ô tô tải số 61C-376.85 phù hợp với dấu vết trượt xước, cong biến dạng đuôi xe mô tô biển số 67D1-141.75 có chiều từ trái qua phải, khi xe mô tô này đã đổ ngã qua phải trên mặt đường.

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa các phương tiện là: Phần ốp nhựa bên trái thân sau xe mô tô va chạm vào phần mặt ngoài đầu bên phải cản trước xe ô tô tải làm xe mô tô đổ ngã sang phải, lốp trước bên phải xe ô tô chèn ép lên bên trái đuôi xe mô tô và đẩy trượt trên mặt đường tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

Xe ô tô tải biển số 61C-376.85 do Công ty TNHH Kinh doanh Vật liệu xây dựng MN đứng tên chủ sở hữu. Ngày 23/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) T đã ra Quyết định trả lại xe cho ông Ngô Trí H1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Xe mô tô biển số 67D1-141.75 do ông Lê Trọng Tr (là chồng của bà Trần Thị Kim D) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 21/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) T đã ra Quyết định trả lại xe cho ông Tr, ông Tr không có yêu cầu gì thêm.

Về vấn đề dân sự: Nguyễn Công T và ông Ngô Trí H1 đã bồi thường cho bà Trần Thị Kim D tổng số tiền 270.000.000 đồng. Bà D không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Bản Cáo trạng số 99/CT-VKS.TU ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Không đặt ra xem xét.

- *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Công T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn dân sự có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và bị hại đồng ý xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này. Xét thấy, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn dân sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/6/2022, Nguyễn Công T điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-376.85 lưu thông trên đường ĐT 746 theo hướng từ ngã tư nhà thờ S về hướng Thành phố M. Khi đi đến vòng xoay H, T điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải về hướng Thành phố M nhưng không chú ý quan sát dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 67D1-141.75 do bà Trần Thị Kim D điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả làm chân phải của bà D bị bánh xe ô tô tải biển số 61C-376.85 cán qua gây thương tích nặng với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 69%.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 15 Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả là gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 69% nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) T truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên việc cách ly bị cáo khỏi xã hội là không cần thiết. Vì vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe nên trả lại giấy phép lái xe hạng FC cho bị cáo.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án (09/5/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Công T cho UBND phường L, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại cho bị cáo Nguyễn Công T giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Công T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) T).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- UBND phường L, thành phố Đ, TP.HCM;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí